

Số: 216/2026/QĐST-HNGĐ

Điện Biên, ngày 15 tháng 9 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ L số: 353/2026/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 9 năm 2026 giữa:

*** Nguyên đơn:** Bà Lưu Thị L, sinh năm 1976. Địa chỉ: Số nhà 81, tổ 06, phường M, tỉnh Điện Biên. Số CCCD: 0111xxxx58; cấp ngày 04/xxx/2021; nơi cấp: Cục Cảnh sát quản L hành chính về trật tự xã hội, Bộ Công An.

*** Bị đơn:** Ông Bùi Anh T, sinh năm 1974. Địa chỉ: Số nhà 81, Tổ 06, phường M, tỉnh Điện Biên. Số CCCD: 01107400xxxx; cấp ngày xx/4/2021; nơi cấp: Cục Cảnh sát quản L hành chính về trật tự xã hội, Bộ Công An.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55; 57 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 9 năm 2026.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 9 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Lưu Thị L và ông Bùi Anh T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Lưu Thị L và ông Bùi Anh T thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Bà Lưu Thị L và ông Bùi Anh T có 02 con chung là cháu Bùi Thanh N, sinh ngày 10/10/2004 và Bùi Trường A, sinh ngày 01/3/1996. Nay các con đã thành niên, phát triển bình thường, có khả năng lao động nên bà Lưu Thị L và ông Bùi Anh T không yêu cầu Toà án giải quyết.

2.3. Về quan hệ tài sản:

Về tài sản riêng, tài sản chung, nợ phải trả, nợ lấy về: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí: Căn cứ Khoản 4 Điều 147/ của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điểm a Khoản 5, Điểm b Khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH: Bà Lưu Thị L phải chịu **75.000 đồng** (*Bảy mươi lăm nghìn đồng*) án phí DSST; ông Bùi Anh T phải chịu **75.000 đồng** (*Bảy mươi lăm nghìn đồng*) án phí DSST. Tuy nhiên, bà Lưu Thị L tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm. Tổng số tiền án phí dân sự sơ thẩm bà Lưu Thị L phải nộp là **150.000 đồng** (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) được khấu trừ vào số tiền **300.000 đồng** (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí dân sự bà Lưu Thị L đã nộp tại Thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên theo biên lai thu tiền số: 0000144 ngày 03/9/2026, bà Lưu Thị L được trả lại **150.000 đồng** (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND KV2 - ĐB;
- THADS tỉnh Điện Biên;
- UBND phường M;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thanh Giang